

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **05** /NQ-LĐLĐ

Hà Tĩnh, ngày **09** tháng **8** năm 2024

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH
về “Đổi mới và nâng cao chất lượng thương lượng tập thể, ký kết
và thực hiện thỏa ước lao động tập thể” giai đoạn 2024 - 2028

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, các cấp Công đoàn Hà Tĩnh đã tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực đồng hành cùng doanh nghiệp, tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp; khẳng định vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị, tạo được niềm tin của cán bộ, đoàn viên, người lao động đối với tổ chức công đoàn. Chỉ đạo công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp chủ động phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động; thực hiện ngày càng tốt hơn công tác đối thoại tại nơi làm việc, vừa thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền lợi người lao động, vừa góp phần giúp doanh nghiệp ổn định, phát triển.

Tuy nhiên, việc thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp còn nhiều bất cập, chất lượng nhiều cuộc thương lượng còn hạn chế; nhiều bản thỏa ước lao động tập thể còn mang tính hình thức, sao chép, không có điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; nhiều đơn vị có ký kết thỏa ước lao động tập thể, nhưng không lấy ý kiến của người lao động; có nơi, người sử dụng lao động không thực hiện các cam kết đã ký, nhưng không được kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, chủ yếu do hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở doanh nghiệp còn hạn chế; năng lực công tác công đoàn, trình độ hiểu biết pháp luật, kỹ năng và phương pháp hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu; ý thức chấp hành pháp luật về lao động của một bộ phận người sử dụng lao động còn hạn chế; chưa quan tâm đến tổ chức và hoạt động công đoàn, đến quyền lợi người lao động; công tác tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể của công đoàn cấp trên chưa nhiều, chưa thường xuyên, hiệu quả chưa rõ nét.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

Nâng cao chất lượng đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp phải bảo đảm “**4 thật**”: **Đối tác thật, thương lượng thật, nội dung thật, thực hiện thật**, vì mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển bền vững, bảo đảm đời sống, thu nhập cho người lao động.

2. Mục tiêu

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác đối thoại, thương lượng tập thể và ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, trước hết là đội ngũ cán bộ công đoàn từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng, củng cố và phát huy tối đa vai trò của công đoàn cấp trên để chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở thực hiện hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể. Ưu tiên nguồn lực cho công tác đối thoại, thương lượng tập thể, góp phần tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, đảm bảo thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho đoàn viên, người lao động và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Chỉ tiêu hàng năm

- 100% công đoàn cơ sở doanh nghiệp nhà nước, trên 85% công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị ngoài nhà nước phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.
- 100% bản thỏa ước lao động tập thể ký mới, sửa đổi, bổ sung được chấm điểm, xếp loại theo đúng hướng dẫn.
- Hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát ít nhất 20% công đoàn cơ sở về việc đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

3.2. Chỉ tiêu đến cuối năm 2028

- Có từ 90% trở lên doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định tổ chức thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể.
- Phần đầu ít nhất 60% thỏa ước lao động tập thể đạt loại B trở lên; 100% bản thỏa ước lao động tập thể có điều khoản có lợi hơn cho người lao động.
- Thỏa ước lao động tập thể bao phủ ít nhất 95% đoàn viên, người lao động tại các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn.
- 100% cán bộ công đoàn chuyên trách, Chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể.
- 100% công đoàn cơ sở doanh nghiệp đều được công đoàn cấp trên hỗ trợ, hướng dẫn kiểm tra, giám sát công tác đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể.
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phối hợp với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, chuyên môn tổ chức đối thoại với cán bộ, đoàn viên từ 02 - 03 lần; Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tổ chức đối thoại cấp tỉnh 01 - 02 lần.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cấp công đoàn tham gia có chất lượng việc xây dựng các chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhà ở, thiết chế văn hóa, chính sách an sinh xã hội dành cho người lao động, các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại. Đề xuất sửa đổi, bổ sung đầy đủ các quy định pháp luật lao động như việc quy định thời gian làm việc hàng tuần ít hơn 48 giờ; mô hình phòng ngừa, giải quyết tranh chấp lao động tập thể hiệu quả. Xây dựng bộ tài liệu, chương trình tập huấn của

Liên đoàn Lao động tỉnh về thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định pháp luật và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

2. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động, người lao động về tầm quan trọng của thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Đẩy mạnh tuyên truyền vai trò, tác dụng của đối thoại, thương lượng tập thể trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông, ứng dụng hiệu quả mạng xã hội tuyên truyền, giới thiệu các mô hình điển hình, cách làm hay trong hoạt động phối hợp đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện hiệu quả thỏa ước lao động tập thể.

Tiếp tục tôn vinh “Doanh nghiệp, doanh nhân vì người lao động”; cán bộ, đoàn viên, người lao động tích cực, có thành tích xuất sắc công tác thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện hiệu quả thỏa ước lao động tập thể.

3. Phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và đối thoại tại nơi làm việc; tích cực tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn phối hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng công đoàn tham gia tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc. Thí điểm đối thoại tại các doanh nghiệp trong cùng một địa phương, một ngành về một hoặc một số nội dung, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, thời giờ làm việc, bữa ăn ca, an toàn vệ sinh lao động.

4. Thường xuyên cập nhật, lập danh sách các doanh nghiệp mới thành lập công đoàn để hỗ trợ thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể. Trường hợp khó khăn, vướng mắc thì bố trí thành viên Tổ tư vấn thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể giúp đỡ. Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể phải đảm bảo nguyên tắc: Đối tác thật, thương lượng thật, nội dung thật, thực hiện thật.

Thống kê các bản thỏa ước lao động tập thể có nội dung chưa phù hợp để hỗ trợ, hướng dẫn công đoàn cơ sở thương lượng lại, sửa đổi, bổ sung.... Định kỳ tổ chức kiểm tra, chấm điểm theo quy định của Tổng Liên đoàn; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung các điều khoản mới, phù hợp với quy định.

5. Xây dựng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ công đoàn có kỹ năng về đối thoại, thương lượng tập thể. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc về thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể, thành lập Tổ tư vấn và hình thành mạng lưới hỗ trợ công đoàn cơ sở về thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể từ tỉnh đến cơ sở. Bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách theo dõi, hướng dẫn thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tiếp tục thực hiện Đề án Thư viện thỏa ước lao động tập thể theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thương lượng tập thể, đối thoại, xây dựng thỏa ước lao động tập thể cho cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cán bộ công đoàn cơ sở. Nâng cao kiến thức, kỹ năng tổ chức hội nghị người lao động cho cán bộ công đoàn cơ sở. Tuyên truyền, hỗ trợ, theo dõi hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở về thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

6. Thường xuyên phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về lao động; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát về thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Kiến nghị xử lý các doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định về thỏa ước lao động tập thể.

7. Tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự phối hợp của các cấp chính quyền, chuyên môn về công tác đối thoại, thương lượng tập thể; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả hoạt động thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cho hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể. Có cơ chế hỗ trợ tài chính cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc hỗ trợ công đoàn cơ sở thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể có chất lượng, thỏa ước lao động tập thể được xếp loại A.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; quán triệt, triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đến các công đoàn cơ sở khối doanh nghiệp.

2. Ban Chính sách - Pháp luật: Chủ trì, phối hợp với các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh; tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo - Nữ công: Tham mưu, chỉ đạo học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách. Thường xuyên nắm bắt thông tin, lắng nghe phản ánh từ cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng tình hình đời sống, việc làm, tiền lương, tiền thưởng của đoàn viên, người lao động.

4. Ban Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách - Pháp luật tham mưu, xây dựng cơ chế chính sách, nguồn lực tài chính để thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao.

5. Các Ban, Văn phòng và Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Chính sách - Pháp luật tham mưu, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

Nghị quyết này được quán triệt đến tận công đoàn cơ sở và toàn thể cán bộ, đoàn viên trực thuộc Công đoàn Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Đ/c Nguyễn Xuân Hùng, PCT Tổng LĐLĐ VN;
- Ban QHLD và Ban CSPL TLĐ; (để b/cáo)
- Ban Dân vận TU; (để b/cáo)
- Thường trực, các Ban LĐLĐ tỉnh;
- CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- CĐCS trực thuộc;
- Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CS-PL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Danh